

Số: **08/2022/QĐST-KDTM**

Quận 4, ngày 04 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST – KDTM ngày 27/4/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH F Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Lô A, khu công nghiệp B, Thị trấn C, Huyện D, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Minh T, sinh năm 1991, là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 23/5/2022.

Địa chỉ: Số 92 E, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm P, sinh năm 1979, là Luật sư theo chứng chỉ hành nghề luật sư số 2407/TP/LS-CCHN ngày 05/9/2005 của Bộ Tư pháp, thuộc Công ty Luật Hợp danh M).

Địa chỉ: Số 92 A1, Phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH T

Địa chỉ trụ sở: Số 39/6 D1, Phường E1, Quận F1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Huỳnh Ca T – Giám đốc

Địa chỉ: Số 39/6 D1, Phường E1, Quận F1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH F Việt Nam và Công ty TNHH T có ký Hợp đồng kinh tế số 05/0452021 và phụ lục hợp đồng số 01-05/0452021 ngày 11/6/2021 để Công ty TNHH T thiết kế kỹ thuật, cung ứng vật tư và thi công công trình nhà panel cho Công ty F Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.

2.2. Công ty TNHH F Việt Nam và Công ty TNHH T xác nhận Công ty TNHH T còn nợ và có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH F Việt Nam tổng cộng số tiền là 304.296.325 đồng (ba trăm lẻ bốn triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng) theo phương thức như sau:

Từ ngày 01/7/2022 đến ngày 01/5/2023, vào ngày 01 đến ngày 10 Dương lịch hàng tháng thì Công ty TNHH T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH F Việt Nam số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)/01 tháng. Riêng đợt thanh toán cuối cùng là ngày 01/6/2023, Công ty TNHH T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH F Việt Nam toàn bộ số tiền còn lại là 29.296.325 đồng (hai mươi chín triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng).

Trường hợp Công ty TNHH T vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH F Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành ngay một lần toàn bộ số tiền nợ còn thiếu.

Kể từ ngày Công ty TNHH F Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH T chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2.3. Về án phí: Công ty TNHH T phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm hòa giải thành 7.607.408 đồng (bảy triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm lẻ tám đồng).

Hoàn lại cho Công ty TNHH F Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.607.408 đồng (bảy triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm lẻ tám đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0008745 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Duyên